

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cống Bà Chây đi Ngõ Lọc, xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương (Hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Theo Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Quảng Xương về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cống Bà Chây đi Ngõ Lọc, xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (Hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng); Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 24/3/2022 của HĐND huyện Quảng Xương về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cống Bà Chây đi Ngõ Lọc, xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương (Hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng);*

*Xét Văn bản số 4644/STNMT-BVMT ngày 29/5/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cống Bà Chây đi Ngõ Lọc, xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương (Hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 871/Tr-STNMT ngày 22/5/2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cống Bà Chây đi Ngõ Lọc, xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương (Hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng) (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cống Bà Chây đi Ngõ Lọc, xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương (Hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Quảng Khê (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

### 1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cống Bà Chây đi Ngõ Lọc, xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương (*Hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng*).

- Địa điểm thực hiện: xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương.

+ Đại diện: (Ông) Mai Đình Thủy                      Chức vụ: Giám đốc ban.

+ Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, Trung tâm VH TT-TDTT huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

### 1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

*a. Phạm vi dự án:* Khu đất lập dự án đầu tư có diện tích 70.275,36 m<sup>2</sup>, thuộc địa giới hành chính xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc, Nam giáp: Dân cư hiện trạng;

- Phía Đông giáp: Đất nông nghiệp;

- Phía Tây giáp: Đường giao thông liên xã.

*b. Quy mô, công suất dự án:*

Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cống Bà Chây đi Ngõ Lọc, xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương (*Hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng*) với tổng diện tích 70.275,36 m<sup>2</sup>; bao gồm các hạng mục: giao thông, san nền, cấp nước, thoát nước, cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng, quy hoạch thoát nước thải và thu gom chất thải rắn.

- Quy mô sử dụng đất của dự án là 70.275,36 m<sup>2</sup>, trong đó:

+ Đất ở liền kề: 30.260,68 m<sup>2</sup>, xây dựng 209 lô nhà chia lô quy mô tối đa 5 tầng;

+ Đất cây xanh công cộng: 4.361,68 m<sup>2</sup>;

+ Đất giao thông, vỉa hè: 32.436,94 m<sup>2</sup>;

+ Đất nhà văn hóa: 1.407,65m<sup>2</sup>;

+ Đất bãi đỗ xe: 1.808,41m<sup>2</sup>

- Quy mô dân số: Khoảng 750 người.

### 1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

*a. Giải phóng mặt bằng:*

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng dự án: 70.275,36 m<sup>2</sup>.

*b. Thiết kế san nền:*

Nền xây dựng các khu vực mới gắn kết với khu vực cũ, đảm bảo thoát nước mặt tốt, đảm bảo chiều cao nền phù hợp với không gian kiến trúc và cảnh quan đô thị mới.

*c. Giao thông:*

- Bình đồ tuyến: Tuân thủ theo mặt bằng quy hoạch 1/500 đã được phê duyệt, gồm: Tuyến 1: Chiều dài tuyến 575,81m; Tuyến 2: Chiều dài tuyến 168,43m; Tuyến 3: Chiều dài tuyến 331,95 m; Tuyến 4: Chiều dài tuyến 198,19m; Tuyến 5: Chiều dài tuyến 111,26m; Tuyến 6: Chiều dài tuyến 195,25m; Tuyến 7: Chiều dài tuyến 194,43m; Tuyến 8: Chiều dài tuyến 193,58m; Tuyến 9: Chiều dài tuyến 97,49m; Tuyến 10: Chiều dài tuyến 98,23m; Tuyến 11: Chiều dài tuyến 84,23m.

*d. Cấp nước:* Nguồn nước: Lấy từ nhà máy nước An Bình tại khu vực xã Quảng Văn, đầu nối trên tuyến đường nhựa liên xã phía Tây dự án (tại góc điểm M02 của dự án)

*e. Hạng mục thoát nước:*

- Hệ thống thoát nước mưa gồm hệ thống mương B500 chiều dài L = 2.845,7m, B800 chiều dài L = 1.048,0m, tại các vị trí giao nhau của hệ thống mương nắp đan, bố trí các hố thu, hố ga với khoảng cách 15-30m/ga, hướng thoát nước chính của khu vực là Bắc xuống Nam. Nước mưa được thu qua hệ thống mương B500, thoát ra mương thoát nước hiện trạng nằm ở phía Đông Nam của mặt bằng.

- Hệ thống thoát nước thải: Mạng lưới thoát nước thải sử dụng hệ thống mạng lưới riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa. Toàn bộ nước thải sau khi xử lý sơ bộ chảy vào hệ thống công tròn BTCT D300 chiều dài L= 2.044,5 m, BTCT D400 chiều dài L= 441,5 m trong khu vực dự án. Nước thải sinh hoạt phát sinh tại các hộ dân được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn, sau đó được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý trước khi thoát ra mương hiện trạng nằm ở phía Tây khu đất dự án.

*g. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng:*

- Xây dựng 01 Trạm biến áp có công suất 400KVA - 22/0.4KV cấp điện cho phụ tải.

- Xây dựng đường điện hạ thế 0,4KV cấp điện cho toàn bộ khu quy hoạch.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ với diện tích 55.978,31 m<sup>2</sup>.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

**2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:**

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công san nền khu vực dự án.
- Thi công hệ thống giao thông khu vực dự án.
- Thi công hệ thống thoát nước, xử lý nước thải khu vực dự án.

- Thi công hệ thống cấp nước khu vực dự án.
- Thi công cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

### **2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:**

- Thi công các công trình nhà ở của nhà đầu tư thứ cấp.
- Sinh hoạt của người dân khu vực dự án.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

#### **3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:**

##### *a. Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng  $2,76\text{m}^3/\text{ngày}$  (nước thải vệ sinh khoảng  $1,08\text{m}^3/\text{ngày}$ ; nước rửa tay, chân khoảng  $1,3\text{m}^3/\text{ngày}$ ; nước thải từ quá trình ăn uống khoảng  $0,38\text{m}^3/\text{ngày}$ ). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng  $2,6\text{m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công  $259,83\text{lit/s}$ . Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

##### *b. Bụi, khí thải:*

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: Bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm: bụi vô cơ, khí  $\text{CO}$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{NO}_2$ .

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO. Thành phần gồm: bụi vô cơ, khí  $\text{CO}$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{NO}_2$ .

##### *c. Chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng  $23,0\text{kg}/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật:  $41,98\text{ tấn}$ .

- Tổng khối lượng đất bóc hữu cơ, bùn nạo vét là:  $21.082,61\text{m}^3$ .

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dự kiến khoảng  $424,15\text{ tấn}$ .

- Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốt pha loại, bao bì xi măng,...:  $1,6\text{ tấn}$ .

##### *d. Chất thải nguy hại:*

Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng  $36,0\text{kg}$ /cả quá trình thi công.

##### *e. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:*

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm: người dân sinh

sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

### **3.2. Giai đoạn vận hành:**

#### *a. Nước thải:*

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 692,88 lit/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt là 105,30 m<sup>3</sup>/ngày. Trong đó: Nước thải vệ sinh: 36,99m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải ăn uống: 18,36 m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải tắm giặt: 49,95 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform, dầu mỡ...

#### *b. Bụi, khí thải:*

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO,...

#### *c. Chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân khoảng 825,0 kg/ngày.đêm. Trong đó: Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế: 165,0 kg/ngày.đêm; chất thải thực phẩm là 577,5 kg/ngày.đêm; chất thải rắn sinh hoạt khác (bao gồm chất thải có khả năng đốt thu hồi năng lượng như lá cây, tranh ảnh, gỗ, túi ni lông, vỏ thuốc, vỏ bánh kẹo và chất thải tro như thủy tinh, sành...) khối lượng là 82,5 kg/ngày.đêm.

- Chất thải rắn từ các công trình công cộng bao gồm lá cây, đất, cát...có khối lượng khoảng 15,0 kg/ngày.

- Chất thải rắn từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chủ yếu là bùn thải từ quá trình nạo vét khơi thông công rãnh thoát nước có khối lượng 274,3 m<sup>3</sup>/năm.

#### *d. Chất thải nguy hại:*

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng 8,25 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:**

#### **4.1. Giai đoạn xây dựng:**

##### *a. Các công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải:*

##### *\* Nước mưa chảy tràn:*

- Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét các tuyến kênh mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây ngập úng.

- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Đối với các ô bị ngăn cách bởi hệ thống đường giao thông của dự án ngoài việc thi công san nền tạo độ dốc thiết kế, đào thêm các mương thông thủy có kích thước 0,3 x 0,4m, trên các đường thoát nước cứ khoảng 50 m bố trí một hố thu có thể tích 0,7m x 0,7m x 0,5m để làm nhiệm vụ lắng sơ bộ các chất rắn

lơ lửng trước khi chảy vào rãnh thoát nước mưa hiện trạng phía Tây dự án.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

*\* Nước thải sinh hoạt:*

- Nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân có lưu lượng  $1,3 \text{ m}^3/\text{ngày}$  thu gom về bằng hố lắng tạm kích thước:  $2,0\text{m} \times 1,5\text{m} \times 1,0 \text{ m}$  cùng với nước thải rửa xe, lót đáy và thành chống thấm bằng vải địa kỹ thuật (HDPE), trước khi thoát vào rãnh thoát nước mưa hiện trạng phía Tây dự án.

- Nước thải vệ sinh lưu lượng  $1,08 \text{ m}^3/\text{ngày}$ : Thuê 03 nhà vệ sinh di động, Bể chứa chất thải: 500 lít; Bể chứa nước dự trữ: 400 lít. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 01 ngày/lần) đem đi xử lý.

- Nước thải nhà ăn lưu lượng  $0,38 \text{ m}^3/\text{ngày}$ : Được thu gom và xử lý bằng 01 hố lắng tạm  $1,5 \text{ m}^3$ , kích thước:  $1,0\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,5\text{m}$ , xây dựng bằng cách đào hố, dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm, phía dưới đáy hố có lót 01 lớp cát để tách dầu mỡ đảm bảo thời gian lắng 3h trước khi chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nước thải sau khi xử lý sẽ thải ra mương thoát nước khu vực. Lớp cát lót đáy hố hàng tuần sẽ được nạo vét đưa đi xử lý cùng với rác thải sinh hoạt.

*\* Nước thải xây dựng:*

Nước thải rửa xe, rửa dụng cụ thi công khoảng  $2,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$ : thu gom và xử lý bằng hố lắng tạm kích thước  $2,0\text{m} \times 1,5\text{m} \times 1,5 \text{ m}$ , dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm. Sau đó thải ra rãnh thoát nước mưa hiện trạng phía Tây dự án.

*b. Các công trình, biện pháp thu gom và xử lý bụi, khí thải:*

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,...theo quy định (số lượng 60 bộ), bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Thực hiện phát quang thực vật đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày (từ 7h-8h, từ 11h-12h, từ 16h30-17h30), bằng cách chia ca tan làm cách nhau 10 phút.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án (tuyến đường liên xã phía Bắc dự án và các tuyến đường dân sinh khác) khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 03 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tăng tần suất phun tưới nước nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh.

*c. Các công trình, biện pháp thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường:*

*\* Chất thải rắn sinh hoạt:*

- Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn: Rác thải sinh hoạt có thể tái chế và rác thải sinh hoạt không tái chế.

- Chất thải rắn sinh hoạt không thể tái chế thu gom riêng vào các thùng 30lít (02 thùng), hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển với tần suất 01 lần/ngày; chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế thu gom riêng vào thùng nhựa composite 120 lít (01 thùng) đặt tại khu vực lán trại công nhân và bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

*\* Chất thải rắn xây dựng:*

- Đối với khối lượng phát quang thảm phủ có khối lượng khoảng 41,98 tấn thuê tổ thu gom rác thải sinh hoạt địa phương vận chuyển xử lý.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dự kiến khoảng 424,15 tấn trong toàn bộ thời gian thi công: thu gom sau mỗi ca làm việc, tận dụng làm vật liệu san nền tại dự án.

- Đối với đất bóc hữu cơ, bùn nạo vét khối lượng 21.082,61 m<sup>3</sup>, Đất bóc phong hóa hữu cơ được tận dụng trồng cây, phần còn lại 14.540,09 m<sup>3</sup> được thu gom vận chuyển về bãi thải.

- Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng,...: 1,6 tấn, được thu gom riêng và bán cho các cơ sở phế liệu trên địa bàn.

*d. Các công trình, biện pháp thu gom và xử lý chất thải nguy hại*

Trang bị 2 thùng chuyên dụng 200 lít/thùng để thu gom. Các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và đặt trong nhà kho diện tích khoảng 10m<sup>2</sup>. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để đưa đi xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

#### **4.2. Giai đoạn vận hành**

*a. Các công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải:*

*\* Nước mưa chảy tràn:*

*- Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn theo đúng thiết kế đã được phê duyệt và bàn giao cho địa phương quản lý khi xây dựng hoàn thiện dự án.

*- Trách nhiệm của UBND xã Quảng Khê:*

+ Yêu cầu các hộ dân khi thi công xây dựng nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa của khu dân cư.

+ Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga, hệ thống xử lý để tránh ứ đọng nước thải.

*- Trách nhiệm của các hộ dân:*

Xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa của khu dân cư.

*\* Nước thải sinh hoạt:*



*- Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom thoát nước thải tách riêng với hệ thống thoát nước mưa, đặt sẵn các vị trí chờ đấu nối tại mỗi hộ gia đình để sau này các hộ gia đình vào đầu tư sẽ đấu nối vào đường ống chờ này và thoát nước vào hệ thống thoát nước thải dự án.

+ Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý nước thải phát sinh tại dự án; sau khi hoàn thiện bàn giao lại cho địa phương quản lý, vận hành.

*- Trách nhiệm của UBND xã Quảng Khê:*

+ Có biện pháp quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng (thoát nước thải, hệ thống xử lý nước thải, ...).

+ Quản lý, bảo trì, vận hành thường xuyên công trình xử lý nước thải tập trung đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra môi trường;

+ Bố trí nguồn kinh phí để vận hành, duy trì hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

*- Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Xây dựng bể tự hoại để xử lý nước thải vệ sinh; xây dựng bể tách dầu mỡ để xử lý nước thải ăn uống trước khi thải ra hệ thống thu gom nước thải dự án.

+ Hộ gia đình trong khu dân cư có trách nhiệm bảo vệ công trình thu gom, thoát nước, không làm hư hỏng, tắc hệ thống thoát chung, có trách nhiệm đóng phí để xử lý nước thải (nếu có).

*b. Các công trình, biện pháp thu gom và xử lý bụi, khí thải*

*- Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Thiết kế hệ thống cây xanh dọc theo các tuyến giao thông nội bộ, trồng phân tán các loại cây có tán rộng, thân thẳng, trổ hoa đồng loạt và theo mùa tạo nét văn hóa đặc trưng riêng cho khu dân cư.

+ Quy định rõ ràng, cụ thể về việc tuân thủ công tác bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng của các hộ dân.

+ Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động xây dựng của các hộ dân.

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải của dự án kiên cố, có nắp đậy bằng betong, có ống thoát khí, nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi.

*- Trách nhiệm của UBND xã Quảng Khê:*

+ Thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, hố ga, hệ thống thoát nước mưa với tần suất tối thiểu 2 lần/năm;

+ Yêu cầu các hộ gia đình, chủ khu kinh doanh, dịch vụ tự thu gom, phân loại, xử lý khí thải phát sinh từ khu vực nhà bếp bằng hệ thống hút mùi trước khi thải ra môi trường.

*- Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Các hộ gia đình khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công nhà các xe phải phủ bạt kín, chở đúng tải trọng theo quy định,...

+ Nghiêm cấm các hộ gia đình đốt chất thải, lá cây.

+ Các hộ gia đình sẽ bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt;

+ Tự nguyện tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường, quét dọn khuôn viên, đường giao thông trước nhà để giảm bụi trên đường.

*c. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường*

*- Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí vị trí các thùng đựng rác trên các tuyến đường công cộng. Sau khi hoàn hiện hạ tầng kỹ thuật dự án bàn giao cho địa phương quản lý.

*- Trách nhiệm của UBND xã Quảng Khê:*

+ Cung cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường hiện hành liên quan đến CTR, CTNH cho các hộ gia đình; có chương trình, kế hoạch cụ thể trong việc nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho người dân toàn khu dự án biết trước khi triển khai;

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư;

+ Định kỳ tiến hành nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho toàn Khu dân cư biết trước khi triển khai;

+ Xây dựng kế hoạch quản lý CTR cho khu dân cư phù hợp với kế hoạch quản lý CTR của địa phương;

+ Quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng (đường giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, cây xanh...);

+ Đặt biển báo cấm vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương thu gom và xử lý với tần suất theo quy định.

*- Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Các hộ gia đình khi xây nhà có trách nhiệm thu gom chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng và có biện pháp xử lý phù hợp với từng loại chất thải. Không xả chất thải gây ô nhiễm môi trường trong KDC;

+ Các hộ gia đình tự trang bị thùng rác để thu gom, phân loại tại nguồn và đưa rác ra vị trí tập kết chất thải theo quy định để đơn vị vệ sinh môi trường thu gom, đem đi xử lý. Nộp phí thu gom, xử lý rác theo đúng quy định của địa phương.

*d. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại*

*- Trách nhiệm của UBND xã Quảng Khê:*

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTNH cho người dân trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư;

+ Trang bị các thùng chứa các loại CTNH khác nhau về đặc tính dung tích 120 lít có nắp đậy, được dán nhãn cụ thể cho từng loại đặc tính (đặt tại các

nhà văn hóa thôn, trạm y tế, công sở xã) để thu gom CTNH từ hoạt động của các gia đình. Hợp đồng với các đơn vị chức năng xử lý đúng quy định.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:* Các hộ gia đình tự thu gom, phân loại và định kỳ đem đến khu vực đặt các thùng đựng CTNH được UBND xã bố trí.

### **5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.